

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn D Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 83, tổ 17, khu C 2, phường P, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Hoàng V B, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 83, tổ 17, khu C, phường P, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn D Th và anh Hoàng V B thể hiện trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành do Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh lập ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Nguyễn D Th và anh Hoàng V B cùng khẳng định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn D Th và anh Hoàng V B thỏa thuận anh Hoàng V B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn D Th và anh Hoàng V B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn D Th có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Ng A Th, sinh ngày 02/12/2008 và Hoàng Ng Th Ch, sinh ngày 14/01/2012 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng V B cấp dưỡng cho mỗi con chung mức 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2026 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng V B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Nguyễn D Th và anh Hoàng V B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Hoàng V B tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh B đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001225 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND phường T, tỉnh H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn